**TRẮC NGHIỆM BÀI 26.**

**Bài 26: CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**Câu 1. Công nghiệp điện tử thuộc nhóm ngành :**

1. Công nghiệp năng lượng.
2. Công nghiệp vật liệu.
3. Công nghiệp sản xuất công cụ lao động.
4. Công nghiệp chế biến và hàng tiêu dùng.

**Câu 2. Phân hoá học là sản phẩm của ngành công nghiệp :**

A. Năng lượng. B. Vật liệu.

C. Sản xuất công cụ lao động. D. Chế biến và hàng tiêu dùng.

**Câu 3. Đây là một trong những ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay.**

A. Hoá chất - phân bón - cao su. B. Luyện kim.

C. Chế biến gỗ và lâm sản. D. Sành - sứ - thuỷ tinh.

**Câu 4. Hướng chuyên môn hoá của tuyến công nghiệp Đáp Cầu - Bắc Giang là :**

A. Vật liệu xây dựng và cơ khí. B. Hoá chất và vật liệu xây dựng.

C. Cơ khí và luyện kim. D. Dệt may, xi măng và hoá chất.

**Câu 5. Khu vực hiện chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp của nước ta là :**

A. Quốc doanh. B. Tập thể.

C. Tư nhân và cá thể. D. Có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 6. Đông Nam Bộ trở thành vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động công nghiệp nhờ :**

1. Có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước.
2. Giàu có nhất nước về nguồn tài nguyên thiên nhiên.
3. Khai thác một cách có hiệu quả các thế mạnh vốn có.
4. Có dân số đông, lao động dồi dào và có trình độ tay nghề cao.

**Câu 7. Đây là trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất của Duyên hải miền Trung.**

A. Thanh Hoá. B. Vinh. C. Đà Nẵng. D. Nha Trang.

**Câu 8. Đây là một trong những phương hướng nhằm hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp nước ta.**

1. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
2. Tăng nhanh tỉ trọng các ngành công nghiệp nhóm A.
3. Cân đối tỉ trọng giữa nhóm A và nhóm B.
4. Xây dựng một cơ cấu ngành tương đối linh hoạt.

**Câu 9. Đây không phải là một đặc điểm quan trọng của các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay :**

1. Có thế mạnh lâu dài để phát triển.
2. Đem lại hiệu quả kinh tế cao.
3. Có tác động đến sự phát triển các ngành khác.
4. Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm.

**Câu 10. Công nghiệp phân bố rời rạc ở Tây Nguyên do:**

A. Vùng này thưa dân. B. Trình độ phát triển kinh tế thấp

C. Địa hình khó khăn, hạn chế GTVT. D. Tất cả các ý trên

**Câu 11. Các trung tâm công nghiệp nằm ở phía tây bắc Hà Nội có hướng chuyên môn hoá về:**

A. Luyện kim, cơ khí. B. Dệt may, vật liệu xây dựng.

C. Năng lượng. D. Hoá chất, giấy.

**Câu 12. Công nghiệp hoá dầu nằm trong nhóm ngành :**

A. Công nghiệp năng lượng. B. Công nghiệp vật liệu.

C. Công nghiệp sản xuất công cụ. D. Công nghiệp nhẹ.

**Câu 13. Trong phương hướng hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp của nước ta, ngành được ưu tiên đi trước một bước là :**

1. Chế biến nông, lâm, thuỷ sản.
2. Sản xuất hàng tiêu dùng.
3. Điện năng.
4. Khai thác và chế biến dầu khí.

**Câu 14. Đồng bằng sông Hồng là nơi có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước được thể hiện ở :**

1. Là vùng có tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp cao nhất trong các vùng.
2. Là vùng có các trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất nước.
3. Là vùng tập trung nhiều các trung tâm công nghiệp nhất nước.
4. Là vùng có những trung tâm công nghiệp nằm rất gần nhau.

**Câu 15. Trong thời kì đầu của quá trình công nghiệp hoá, các ngành công nghiệp nhóm B được chú trọng phát triển vì :**

1. Có nhu cầu sản phẩm rất lớn.
2. Phục vụ xuất khẩu để tạo nguồn thu ngoại tệ.
3. Tạo điều kiện tích luỹ vốn.
4. Có điều kiện thuận lợi hơn và đáp ứng được yêu cầu. **Câu 16. Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở:** A.Giá trị sản xuất của ngành công nghiệp.
5. Số lượng các ngành công nghiệp.
6. Sự phân loại các ngành công nghiệp theo từng nhóm.
7. Tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp.

**Câu 17.Theo cách phân loại hiện hành nước ta có:**

1. 2 nhóm với 28 ngành.
2. 3 nhóm với 29 ngành.
3. 4 nhóm với 30 ngành.
4. 5 nhóm với 31 ngành.

**Câu 18. Ý nào sau đây không đúng với nhón ngành theo phân loại hiện hành ở nước ta?**

1. Nhóm công nghiệp chế tạo máy.
2. Nhóm công nghiệp khai thác.
3. Nhóm công nghiệp chế biến.
4. Nhóm sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.

**Câu 19. Ngành công nghiệp nào sau đây không được coi là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?**

1. Công nghiệp cơ khí- điện tử.
2. Công nghiệp luyện kim đen, màu.
3. Công nghiệp hóa chất-phân bón-cao su.
4. Công nghiệp chế biến lương thực-thực phẩm.

**Câu 20. Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta có sự chuyển dịch theo hướng:**

1. Giảm tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp khai thác.
2. Tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp chế biến.
3. Tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.
4. Tất cả các ý trên.

**Câu 21. Ý nào sau đây không phải là phương hướng chủ yếu để tiếp tục hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta hiện nay?**

1. Xây dựng một cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt.
2. Đẩy mạnh phát triển ở tất cả các ngành công nghiệp.
3. Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.
4. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

**Câu 22. Vùng chiếm tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp cao nhất ở nước ta là:**

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 23. Sản xuất thủy điện là chuyên môn hóa sản xuất của cụm công nghiệp**

A. Đáp Cầu - Bắc Giang. B. Đông Anh – Thái Nguyên

C. Hà Đông – Hòa Bình. D. Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa

**Câu 24. Ba vùng có giá trị sản xuất công nghiệp chiếm 80% sản lượng của cả nước là**

1. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long
2. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Bắc Trung Bộ
3. Đồng bằng sông Cửu Long, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ
4. Bắc Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 25. Ngành nào sau đây không được xem là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?**

A. Dệt – may. B. Luyện kim

C. Chế biến lương thực thực phẩm. D. Năng lượng

**Câu 26. Khu vực ngoài nhà nước gồm:**

A. Địa phương, tư nhân. B. Tư nhân, cá thể, tập thể

C. Địa phương, tư nhân, cá thể. D. Nước ngoài, cá thể, địa phương

**Câu 27. Cơ cấu công nghiệp được biểu hiện ở**

1. Các ngành công nghiệp trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp
2. Mối quan hệ giữa các ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp
3. Tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp
4. Thứ tự về giá trị sản xuất của mỗi ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp

**Câu 28. Điểm nào sau đây không phải là kết quả trực tiếp của việc đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ trong công nghiệp ?**

A. Hạ giá thành sản phẩm B. Tăng năng suất lao động

C. Đa dạng hóa sản phẩm D. Nâng cao chất lượng

**Câu 29. Nguyên nhân làm cho một số vùng gặp nhiều khó khăn trong phát triển công nghiệp là**

1. Tài nguyên khoáng sản nghèo.
2. Nguồn lao động có tay nghề ít
3. Kết cấu hạ tầng còn yếu và vị trí không thuận lợi
4. Các yếu tố tài nguyên, lao động, kết cấu, thị trường,... không đồng bộ.

**Câu 30. Chiếm 1/2 tổng giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước là vùng:**

A. Trung du miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ

C. Đồng bằng sông Hồng. D. Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 31: Ý nào dưới đây là lợi thế của nước ta trong việc phát triển công nghiệp hiện nay?**

A. Nguồn nhiên liệu rất đa dạng

B. Nguồn lao động đông đảo, giá rẻ

C. Nguồn vốn đầu tư dồi dào

D. Thị trường tiêu thị lớn từ Lào và Campuchia

**Câu 32: Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở**

A. Số lượng các ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp

B. Tỉ trọng giá trị sản xuất của công nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế

C. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp

D. Tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành ( nhóm ngành) trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp

**Câu 33: Cơ cấu công nghiệp theo ngành ở nước ta hiện nay không có đặc điểm nào dưới đây?**

A. Tương đối đa dạng

B. Đang nổi lên một số ngành công nghiệp trọng điểm

C. Ôn định về tỉ trọng giữa các ngành

D. Đang có sự chuyển dịch rõ rệt nhằm thích nghi với tình hình mới

**Câu 34: Theo cách phân loại hiện hành, cơ cấu công nghiệp theo ngành ơ nước ta được chia thành 3 nhóm chính là**

A. công nghiệp khai thác, cocong nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

B. công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp phụ trợ

C. công nghiệp cấp, công nghiệp cấp hai, công nghiệp cấp ba

D. công nghiệp khai thác, cocong nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước

**Câu 35: Một trong những đặc điểm quan trọng của cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta là**

A. đang nổi lên một số ngành trọng điểm

B. đang ưu tiên cho các ngành công nghiệp tuyền thống

C. đang tập trung phát triển các ngành công nghiệp nặng đòi hỏi nguồn vốn lớn

D. đang chú ý phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động

**Câu 36: Ý nào không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay**

A. Có thế mạnh lâu dài

B. Đem lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội

C. Có tác động mnahj mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác

D. Có tính truyền thống , không đòi hỏi về trình độ và sự khóe léo

**Câu 37: Một trong những ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay là**

A. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

B. Công nghiệp luyện kim

C. Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản

D. Công nghiệp sành sứ và thủy tinh

**Câu 38. Ngành nào dưới đây không phải là ngàng công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay ?**

A. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

B. Công nghiệp cơ khí – điện tử

C. Công nghiệp vật liệu xây dựng

D. Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản

**Câu 39:: Cơ cấu của ngành công nghiệp nước ta chuyển dịch không phải do:**

A. Đướng lối phát triển công nghiệp của nước ta

B. Sự tác động của thị trường

C. Theo xu hướng chung của toàn thế giới

D. Tác động của các thiên tai trong thời giam gần đây

**Câu 40: công nghiệp nước ta phát triển trậm, phân bố phân tán, rời rạc ở :**

A. Đồng bằng sông Hồng B. Đông Nam Bộ

C. Ven biển miền Trung D. Vùng núi